CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG
NUOC TRONG HYDROPOWER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/*No*: 04/2026/ TM-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2026
Quang Ngai, March 30, 2026

THƯ MỜI
INVITATION LETTER
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Kính gửi: **Quý cổ đông Công ty CP Thủy điện Nước Trong**
To: ***Shareholders of Nuoc Trong Hydropower JSC***

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong trân trọng thông báo với Quý Cổ đông về việc Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, chi tiết như sau:

The Board of Directors of Nuoc Trong Hydropower Joint Stock Company respectfully informs Shareholders about the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, details as follows:

1. Thời gian và địa điểm/ *Time and place*:

- Thời gian : 07 giờ 30 phút ngày 23/04/2026.
  Time : 7:30 AM on April 23, 2026.
- Địa điểm : Khách sạn Thiên Ấn (01 An Dương Vương, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi)
  Location : Thien An Hotel (01 An Duong Vuong, Nghia Lo Ward, Quang Ngai Province)

2. Nội dung và tài liệu đại hội/ *Conference content and documents*:

Nội dung: Theo Chương trình đại hội đính kèm.

Contents: *According to the attached congress program.*

Tài liệu đại hội: Quý cổ đông vui lòng xem và tải tài liệu Đại hội tại Website của Công ty: *www.thuydiennuoctrong.com.vn*

Conference materials: *Shareholders please view and download the meeting documents at the Company's Website: www.thuydiennuoctrong.com.vn*

3. Điều kiện tham dự Đại hội/ *Conditions for attending the Congress*:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng: 25/03/2026; hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

All shareholders owning shares of Nuoc Trong Hydropower Joint Stock Company according to the list of shareholders finalized at the last registration date: March 25, 2026; or those duly authorized to attend.

4. Xác nhận tham dự Đại hội/ *Confirm attendance at the Congress*:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông Xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) gửi đến Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong trước ngày 20/04/2026 theo địa chỉ:

In order to organize the Congress thoughtfully, we respectfully request that shareholders Confirm their attendance/Authorization to attend the Congress (according to the attached form) and send it to Nuoc Trong Hydropower Joint Stock Company before April 20, 2026 at the address:

- Văn phòng đại diện CTCP Thủy điện Nước Trong

Representative office of Nuoc Trong Hydropower Joint Stock Company

- Địa chỉ: Lô B5 - Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Address: Lot B5 - Area IVB1 Nam Song Tra Khuc, Nghia Lo Ward, Quang Ngai Province.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ/ For further details, please contact:

Ông Trần Đức Nhật / Mr. Tran Duc Nhat:

Số điện thoại/ Phone number: 0987760011 Email: nhatntrg@yahoo.com.vn

5. **Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau/ *Shareholders or authorized persons attending the Meeting must bring the following documents*:**

Thư mời, CCCD/Hộ chiếu, Giấy xác nhận hoặc Ủy quyền tham dự đại hội *(nếu chưa được gửi về VPĐD Công ty trước ngày khai mạc đại hội)*.

Invitation letter, ID Card/Passport, Confirmation or Authorization to attend the general meeting *(if not yet sent to the Company's Representative Office before the opening day of the congress)*.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

The presence of shareholders will contribute to the success of the Congress.

Trân trọng kính mời!

Sincerely invited!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ *CHAIMAN*

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Nguyễn Văn Cao

Ghi chú: *Quý Cổ đông phải tự túc về các chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.*
Note: *Shareholders must cover their own travel and accommodation expenses to attend the meeting.*

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	7h30 - 8h00	Tiếp đón đại biểu, xác nhận tư cách đại biểu, phát tài liệu. Ổn định chỗ ngồi.	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h10	Chào cờ	Ban tổ chức
3	8h10 - 8h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Đại diện BKS
4	8h15 - 8h25	Tuyên bố lý do, Giới thiệu thành phần tham dự - Giới thiệu Chủ tịch đoàn. - Chủ tọa cuộc họp chỉ định Thư ký Đại hội. - Công bố chương trình Đại hội. - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu. - Biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.	Ban tổ chức Ban tổ chức Chủ tọa Chủ tọa Chủ tọa Chủ tọa
5	8h25 - 8h35	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	HĐQT
6	8h35 - 8h45	Báo cáo của Ban Kiểm soát	BKS
7	8h45 - 9h05	Giới thiệu các Tờ trình của HĐQT và BKS.	Chủ tọa đoàn
8	9h05 - 09h55	Thảo luận các vấn đề nêu tại các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Chủ tọa đoàn Cổ đông
9	09h55 - 10h10	Biểu quyết các vấn đề nêu tại các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Cổ đông Ban kiểm phiếu
10	10h10 - 11h10	Giải lao Kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trên	 Ban kiểm phiếu
11	11h10 - 11h20	Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề trên	Ban kiểm phiếu
12	11h20 - 11h25	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
13	11h25	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong ("**Công ty**").

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 25/03/2026.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông sở hữu cổ phiếu NTH (*theo danh sách cổ đông do VSDC chốt ngày 25/03/2026)* hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định: Phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; hoặc Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

2. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp tại bộ phận kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền;
- Khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;
- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

  + Bản gốc Thông báo mời họp Đại hội.

  + Căn cước công dân/Hộ chiếu/CNĐKDN.

  + Bản gốc Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự đại hội.
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi,…).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
- Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;
- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

  + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

  + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2026.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Mức Lương/thù lao của HĐQT và BKS năm 2026.

Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

1. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

a. Việc biểu quyết các nội dung trong "Điều 10" sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án "tán thành" hoặc "không tán thành" hoặc "không có ý kiến" vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;
- Phiếu biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

2. Biểu quyết trực tiếp

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều "11.1" trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ **Thẻ biểu quyết** và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự "tán thành" của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần quyết của tất cả cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền dự họp tán thành theo quy định của Điều lệ Công ty;
  Trường hợp thông qua quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần biểu

quyết trở lên của tất cả cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền dự họp tán thành.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại "Điều 11" Quy chế này.
- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 18: Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều và có hiệu lực sau khi được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Nguyễn Văn Cao

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2026/BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2025, phương hướng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT:

Trong năm 2025, cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Nước Trong bao gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Cao — Chủ tịch
- Ông Nguyễn Đình Thọ — Thành viên
- Ông Phạm Phong Thành — Thành viên độc lập
- Bà Võ Thị Vân Khanh — Thành viên
- Ông Trần Minh Huy — Thành viên

2. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2025:

a. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	So sánh TH2025/ KH2025	So sánh TH2025/ TH2024
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Điện thương phẩm	Tr.kwh	68,38	112,81	85,77	164,97%	131,53%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	91,49	132,07	107,82	144,36%	122,50%
3	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	50,19	59,43	53,79	118,40%	110,49%
4	LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	41,30	72,65	54,03	175,91%	134,46%
5	Thuế TNDN	Tỷ đồng	2,11	3,74	2,74	177,32%	136,12%
6	LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	39,19	68,91	51,28	175,84%	134,37%

Năm 2025 có thời tiết thuận lợi hơn năm 2024, vì vậy Nhà máy thủy điện Nước Trong phát điện với các chỉ tiêu đạt được tăng so với năm 2024. Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 144,36% so với kế hoạch và đạt 122,50% so với thực hiện năm 2024.

b. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

TT	Công việc	Tiến độ thực hiện
1	Chi trả cổ tức năm 2024	Đã hoàn thành, chi trả 35%/cổ phiếu
2	Kế hoạch SXKD 2025	Tổng doanh thu đạt 144,36% LN sau thuế đạt 175,84%
3	Tạm ứng cổ tức năm 2025	Đã hoàn thành, chi trả 35%/cổ phiếu

TT	Công việc	Tiến độ thực hiện
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025	Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC
4	Mức thù lao của HĐQT và Lương chuyên trách/thù lao của BKS năm 2025	Thực hiện chi trả thù lao/lương chuyên trách theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua

c. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2025:

- HĐQT đã thực hiện quản lý Công ty theo Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã ban hành 10 Nghị quyết thông qua các hình thức tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng băn bản để thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ đề ra, hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty; đồng thời thường xuyên trao đổi qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất giải quyết các vấn đề về điều hành SXKD.
- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định và mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự. Các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.
- HĐQT đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình ĐHĐCĐ biểu quyết tại các kỳ Đại hội.
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; phê duyệt các Tờ trình của Giám đốc và nghe Giám đốc báo cáo, giải trình về kế hoạch SXKD của Công ty.
- Thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra; đồng thời chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCD và Nghị quyết HĐQT.
- Đưa ra các định hướng chiến lược cho hoạt động SXKD của Công ty nhằm thực hiện các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đề ra.
- Đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền với tổng số là 70%/cổ phiếu, trong đó:

  + Chi trả cổ tức năm 2024: 35%/cổ phiếu

  + Tạm ứng cổ tức năm 2025: 35%/cổ phiếu
- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng và Báo cáo tài chính năm 2025.
- Hoàn thiện sơ đồ tổ chức hoạt động, điều chỉnh hệ thống văn bản điều hành tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty.
- Tính toán các phương án để nâng cao tự động hóa tại Nhà máy thủy điện Nước Trong nhằm tối ưu hoạt động sản xuất của Công ty.

d. Lương, thưởng, thù lao của HĐQT năm 2025:

ĐVT: Triệu đồng

Họ tên	Chức vụ	Khoản mục	Số tiền
Ông Nguyễn Văn Cao	Chủ tịch HĐQT	Thưởng	450
		Lương	420
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên HĐQT	Thưởng	225
		Thù lao	120

Họ tên	Chức vụ	Khoản mục	Số tiền
Ông Phạm Phong Thành	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Tổ trưởng Tổ kiểm toán nội bộ	Thưởng	259
		Thù lao	168
Bà Võ Thị Vân Khanh	Thành viên HĐQT	Thưởng	225
		Thù lao	120
Ông Trần Minh Huy	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Tổ kiểm toán nội bộ	Thưởng	242
		Thù lao	144

e. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông:

- Công bố đầy đủ và minh bạch thông tin đến cổ đông.
- Hỗ trợ cổ đông trong công tác điều chỉnh thông tin cá nhân, nhận cổ tức,…
- Trình ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền trong các kỳ đại hội, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Chỉ đạo, giám sát điều hành của Giám đốc đảm bảo thực hiện đúng pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT.
- Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên theo đúng pháp luật và điều lệ công ty.

f. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

Ngoài các phiên họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT còn thường xuyên trao đổi thông tin qua các phương tiện truyền thông (email, điện thoại) nhằm kịp thời hỗ trợ Ban điều hành và đưa ra các chính sách, chủ trương đáp ứng công tác quản trị, điều hành của đơn vị. Công tác giám sát hoạt động của Ban giám đốc trong năm, cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban giám đốc.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2026:

1. Giải pháp trong lĩnh vực SXKD, quản lý vận hành nhà máy thủy điện:

- Tập trung chỉ đạo việc sản xuất điện năng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng đầu tư cho phát triển công nghệ, nâng cấp hệ thống hạ tầng - công nghệ cho Công ty để từng bước đáp ứng với nhu cầu quản lý hiện đại và phù hợp với mức độ tăng trưởng của Công ty.
- Thực hiện duy tu bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ các thiết bị đầy đủ và đúng quy định hiện hành vào thời gian thích hợp để sẵn sàng cho việc phát điện và giảm thiểu suất sự cố xảy ra.
- Tuân thủ các quy trình, quy phạm trong công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện và các quy định về an toàn điện.
- Tính toán tối ưu phát điện, trong đó tập trung vào việc phân tích, dự báo mực nước để phát điện đạt kết quả tối ưu, kết hợp với tính toán hiệu quả kinh tế phát điện vào giờ cao điểm, sử dụng kết quả phân tích để điều chỉnh phương án phát điện trong các trường hợp cụ thể.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các thông tin về thời tiết, thủy văn trên địa bàn và các khu vực thượng lưu để chủ động trong hoạt động phát điện.

2. Công tác tài chính:

Đảm bảo công tác thanh khoản và thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ bán điện; chi trả cổ tức kịp thời cho cổ đông.

3. Công tác quản trị nhân lực:

- Tạo điều kiện về môi trường làm việc chuyên nghiệp, cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài, người có chuyên môn, có trình độ năng lực, có kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty .
- Thường xuyên đánh giá năng lực và khả năng của người lao động để bố trí công việc phù hợp; mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ, có trình độ, nhiệt huyết vào những vị trí quản lý.
- Thực hiện chính sách khen thưởng công bằng, linh hoạt. Xem khen thưởng là sự chia sẻ thành công của doanh nghiệp đối với người lao động.

4. Các công tác khác:

- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát và thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản điều hành, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho Công ty.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và tổ chức các cuộc họp giao ban với Ban điều hành khi cần thiết để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các quyết định của HĐQT.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chích xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường cho cổ đông và công chúng theo quy định.

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2026: Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông, từng bước chăm lo hơn nữa đến đời sống của CBCNV của Công ty.

Để hoàn thành những mục tiêu chung, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong mong muốn nhận được sự ủng hộ và gắn bó lâu dài của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV Công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026.

Dựa trên các thông số thiết kế của dự án và tình hình thực tế về thời tiết, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng, định hướng một số chỉ tiêu cơ bản Kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Điện thương phẩm	Tr.kwh	112,81	69,18
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	132,07	92,90
3	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	59,43	50,42

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
4	LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	72,65	42,49
5	Thuế TNDN	Tỷ đồng	3,74	2,18
6	LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	68,91	40,31

Trên đây là báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. Chúng tôi mong muốn Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp cho HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Nguyễn Văn Cao

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Thuỷ điện Nước Trong

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong năm 2025 như sau:

I . HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

1. Huỳnh Thị Kim Cúc	Trưởng Ban kiểm soát
2. Hoàng Thị Thùy	Thành viên Ban kiểm soát
3. Nguyễn Hữu Quang	Thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo các nội dung sau:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, nhân viên công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty;

+ Kiểm soát công tác tài chính kế toán, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị công ty.

+ Giám sát việc vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn hiệu quả.

+ Phối hợp với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính công ty

+ Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp nội bộ công ty.

+ Xem xét thẩm định hồ sơ trình Đại hội cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên.

Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia họp cùng Hội đồng quản trị để góp ý về công tác điều hành và đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh công ty và các nội dung khác có liên quan;

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tổ chức 4 cuộc họp để triển khai kế hoạch, tổng kết hoạt động kiểm soát.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

Năm 2025 Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty.

Trưởng Ban kiểm soát được mời dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Các khoản lương thưởng và thù lao của Ban kiểm soát năm 2025 được chi trả theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

II . KẾT QỦA GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1.Giám sát tình hình tài chính

Ban kiểm soát đánh giá công tác tài chính kế toán công ty được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Ban kiểm soát thống nhất các nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán, số liệu cơ bản như sau:

a./ Một số chỉ tiêu về số liệu tài chính tại ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
A. TÀI SẢN	**203.890,98**	**191.393,40**
I. Tài sản ngắn hạn	37.867,70	44.562,47
II. Tài sản dài hạn	166.023,28	146.830,93
B./ NGUỒN VỐN	**203.890,98**	**191.393,40**
I. Nợ phải trả	17.306,14	16.335,97
II. Vốn chủ sở hữu	186.584,84	175.057,43
1.Vốn góp của Chủ sở hữu	*108.020,53*	*108.020,53*
2.Quỹ Đầu tư phát triển	*17.605,57*	*21.051,18*
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*60.958,74*	*45.985,72*

b./ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu	91,49	132,07	*144,4%*
2	Chi phí	50,19	59,43	*118,4%*
3	Lợi nhuận trước thuế	41,3	72,65	*175,9%*
4	Lợi nhuận sau thuế	39,19	68,91	*175,8%*

b./ Đánh giá về tình hình tài chính:

Năm 2025 tình hình thủy văn thuận lợi cho hoạt động sản xuất điện, Nhà máy vận hành ổn định, kết quả kinh doanh công ty đạt kết quả rất tốt.

Năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, của Đại hội đồng cổ đông,… và thực hiện công bố thông tin theo quy định công ty niêm yết .

2./ Các hoạt động khác:

Máy móc thiết bị tại nhà máy được chú trọng tu bổ, sữa chữa đạt yêu cầu kỹ thuật đảm bảo vận hành ổn định.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ cho công nhân viên công ty đáp ứng yêu cầu hoạt động công ty và quy định của pháp luật.

III. KẾT QỦA GIÁM SÁT VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1./ Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên. Năm 2025 Hội đồng quản trị công ty đã ban hành 10 Nghị quyết để chỉ đạo hoạt động công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, định hướng hoạt động công ty thực hiện vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, lập kế hoạch năm 2026, chi trả cổ tức cho cổ đông, công tác nhân sự, đại tu bảo dưởng máy, đầu tư…

Ban giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị theo chức năng và thẩm quyền.

IV. KIẾN NGHỊ

Công ty cần chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo định hướng hoạt động của công ty.

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ pháp lý, văn bản quy chế,… để phù hợp quy định của pháp luật, sự thay đổi của xã hội và hoạt động của công ty.

Ban kiểm soát đánh giá cao sự tuân thủ pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông của Hội đồng quản trị, ban điều hành và nhân viên công ty.

Ban kiểm soát xin cám ơn quý cổ đông công ty, Hội đồng quản trị, ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Xin chân thành cám ơn ./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Huỳnh Thị Kim Cúc

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA TỔ KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế Kiểm toán nội bộ CTCP Thủy điện Nước Trong và các quy định hiện hành, Tổ kiểm toán nội bộ xin báo cáo Đại hội đồng cô đông về hoạt động của Tổ kiểm toán nội bộ trong năm 2025 và kế hoạch 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2025

1. Nhân sự:

Năm 2025, Tổ Kiểm toán nội bộ hoạt động gồm 02 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Phong Thành	Tổ trưởng
2	Ông Trần Minh Huy	Thành viên

2. Tổ chức các cuộc họp:

Trong năm 2025, Tổ kiểm toán nội bộ đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Phạm Phong Thành	Tổ trưởng	04/04	100%
2	Ông Trần Minh Huy	Thành viên	04/04	100%

Trong năm 2025, Tổ Kiểm toán nội bộ đã thực hiện những công việc sau:

- Thẩm định, đánh giá hiệu quả phương án kinh doanh, theo dõi hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Trực tiếp và phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy định quản lý nội bộ của Công ty; Thường xuyên trao đổi và kịp thời thông báo những rủi ro làm ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và kiến nghị những giải pháp xử lý;

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu;

- Đề xuất các biện pháp khắc phục những sai sót trong kế toán. Kiến nghị xử lý những vi phạm, giám sát, đánh giá và theo dõi hoạt động khắc phục những tồn tại đã phát hiện;

- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý cho HĐQT và Ban điều hành;

- Các thành viên của Tổ kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và không cản trở tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Định kỳ thực hiện và gửi báo cáo theo quy định tại quy chế của Tổ kiểm toán nội bộ tới HĐQT, Giám đốc điều hành với nhiều kiến nghị cụ thể.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT

1. Thẩm định báo cáo tài chính quý/bán niên và báo cáo tài chính năm:

Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành.

Xét trên khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2025. Theo đó:

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2025 (tỷ đồng)	Tỷ lệ % hoàn thành Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	91,49	132,07	144,36%
2	Lợi nhuận sau thuế	39,19	68,91	175,84%

2. Kết quả giám sát đối với Ban giám đốc

Năm 2025, Ban giám đốc đã thực hiện vẹn toàn nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty, đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương định hướng của HĐQT và ĐHĐCĐ, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ công ty, thực hiện chiến lược kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường.

Về nhân sự, Ban giám đốc tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy nhân sự, thu hút nhân sự chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

3. Kiến nghị của Tổ kiểm toán nội bộ

Trên cơ sở giám sát các hoạt động và để Công ty đáp ứng mục tiêu tăng trưởng chất lượng, Tổ kiểm toán nội bộ kiến nghị tới HĐQT và Ban điều hành một số nội dung như sau:

- Kiên định với mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả;

- Nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm nhằm hoành thành tốt công việc trong thời hạn được giao;

- Tiếp tục áp dụng công nghệ nhằm tăng năng suất lao động;

- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới nhằm gia tăng hiệu quả hơn nữa;

III. KẾT LUẬN VÀ KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2026

1. Kết luận

- Tổng quan: HĐQT đã hoạch định chiến lược phù hợp, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh có hệ thống, làm tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích cho: cổ đông, người lao động, khách hàng, ngân sách nhà nước; Dần đảm bảo cho Công ty phát triển một cách hiệu quả, an toàn, bền vững.

- Các thành viên trong Tổ Kiểm toán nội bộ đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, Tổ Kiểm toán nội bộ cần nỗ lực và hoàn thiện các quy trình, các phương pháp kiểm soát trong thời gian tới.

2. Dự kiến nội dung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của kiểm toán nội bộ năm 2026

- Thường xuyên tham gia cùng HĐQT, Ban điều hành quản lý điều hành hoàn thiện hệ thống các quy định (quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức chi phí kinh doanh) về quản trị nội bộ Công ty;

- Giám sát việc thực hiện quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty;

- Thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ theo quy định;

- Tham gia phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành cũng như các Phòng ban để tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty nhằm sớm phát hiện các vi phạm, thiếu sót để chấn chỉnh kịp thời theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Tổ kiểm toán nội bộ CTCP Thủy điện Nước Trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, Tổ KTNB, BGĐ;
- Lưu VT.

TM. TỔ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TỔ TRƯỞNG

Phạm Phong Thành

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025 với nội dung chủ yếu như sau:

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và quy định pháp luật.

Năm 2025, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến các thành viên HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp đã được triệu tập đúng thời gian và tài liệu đầy đủ tuân theo đúng quy định của Công ty niêm yết để các thành viên HĐQT có ý kiến đóng góp phản biện và ra Nghị quyết.

Năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành 10 Nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT để kịp thời chỉ đạo các hoạt động Công ty trong phạm vi thẩm quyền.

Các cuộc họp của HĐQT đều có mời đại diện BKS và Giám đốc Công ty họp cùng thảo luận và góp ý kiến để thuận tiện trong việc chỉ đạo và điều hành của HĐQT.

2. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

HĐQT Công ty đã thực hiện đúng vai trò trong việc hỗ trợ, chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và Nghị quyết HĐQT đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật đồng thời đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

HĐQT Công ty và BGĐ thường xuyên họp và trao đổi chia sẻ kinh nghiệm các vấn đề về hoạt động kinh doanh của Công ty và công tác Quản trị, đào tạo nguồn nhân lực…

3. KẾT LUẬN

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh thực hiện các chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Nhìn chung, năm 2025 cũng gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT đã triển khai các giải pháp, chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả tốt, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Phạm Phong Thành

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
Thành viên độc lập của PrimeGlobal

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	4 - 5
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	6
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	7
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 24

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000027 ngày 11/02/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi (nay là Sở Tài chính Tỉnh Quảng ngãi). Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300322171) và lần điều chỉnh gần nhất là vào ngày 19/08/2022. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 19/06/2019 với mã chứng khoán là NTH.

Vốn điều lệ: 108.020.530.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2025: 108.020.530.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Văn phòng đại diện: Lô B5 – Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 0255.3819662
- Fax: (84) 0255.3819598
- Website: www.thuydiennuoctrong.com.vn

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện (thủy điện).

Nhân sự

Tổng số cán bộ công nhân viên tại ngày 31/12/2025 là 36 người (tại ngày 01/01/2025 là 36 người).

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Nguyễn Văn Cao	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27/05/2022
• Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 27/05/2022
• Ông Phạm Phong Thành	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 27/05/2022
• Bà Võ Thị Vân Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/05/2022
• Ông Trần Minh Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/05/2022

Ban Kiểm soát

• Bà Huỳnh Thị Kim Cúc	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 27/05/2022
• Ông Nguyễn Hữu Quang	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 27/05/2022

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

• Bà Hoàng Thị Thùy	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 27/05/2022

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Ngô Trung Dũng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2023
• Ông Lê Văn Hưng	Phó Giám đốc kỹ thuật	Bổ nhiệm ngày 01/01/2020
• Ông Trần Đức Nhật	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/01/2023

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Số 218, Đường 30 Tháng 4, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên của Ban Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Văn Cao – Chủ tịch HĐQT đã ủy quyền cho Ông Ngô Trung Dũng – Giám đốc Công ty ký Báo cáo tài chính căn cứ theo Văn bản ủy quyền số 02/2026/UQ-NTH ngày 01/01/2026. Giấy ủy quyền có hiệu lực đến ngày 31/12/2026.

Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Ngô Trung Dũng

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 111/2026/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 02/03/2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 4 đến trang 24, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc

Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc	**Đinh Thị Ngọc Thùy – Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1	*Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:1463-2023-010-1*

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 03 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**44.562.471.100**	**37.867.702.215**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**13.301.722.810**	**21.156.348.340**
1. Tiền	111	5	1.301.722.810	15.656.348.340
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	12.000.000.000	5.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**30.415.139.378**	**15.856.202.173**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	30.375.670.877	15.675.933.930
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	14.000.000	151.819.627
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	25.468.501	28.448.616
IV. Hàng tồn kho	**140**	**10**	**809.199.330**	**727.970.107**
1. Hàng tồn kho	141		809.199.330	727.970.107
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**36.409.582**	**127.181.595**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	36.409.582	127.181.595
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**146.830.927.812**	**166.023.285.967**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**145.098.315.822**	**164.094.162.100**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	145.004.322.024	164.000.168.302
- Nguyên giá	*222*		*395.945.061.432*	*395.769.561.432*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(250.940.739.408)*	*(231.769.393.130)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	93.993.798	93.993.798
- Nguyên giá	*228*		*93.993.798*	*93.993.798*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		-	-
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.732.611.990**	**1.929.123.867**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	1.732.611.990	1.929.123.867
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**191.393.398.912**	**203.890.988.182**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**16.335.972.623**	**17.306.139.176**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**16.335.972.623**	**17.306.139.176**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	3.445.126.821	3.427.072.709
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	3.877.047.031	5.108.944.956
3. Phải trả người lao động	314		1.766.577.681	1.744.109.409
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	53.713.575	500.579.575
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.193.507.515	6.525.432.527
II. Nợ dài hạn	**330**		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**175.057.426.289**	**186.584.849.006**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**17**	**175.057.426.289**	**186.584.849.006**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	17	108.020.530.000	108.020.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*108.020.530.000*	*108.020.530.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	17	21.051.176.263	17.605.574.774
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17	45.985.720.026	60.958.744.232
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*17*	*21.772.078.732*	*25.605.200.837*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*17*	*24.213.641.294*	*35.353.543.395*
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**191.393.398.912**	**203.890.988.182**

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Ngô Trung Dũng	Trần Đức Nhật	Trần Đức Nhật

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1.	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	18	131.315.852.583	107.631.651.286
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		131.315.852.583	107.631.651.286
4.	Giá vốn hàng bán	11	19	54.304.541.652	47.786.383.218
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ**	**20**		**77.011.310.931**	**59.845.268.068**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	751.528.009	183.697.920
7.	Chi phí tài chính	22		-	1.278.217.242
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	*1.278.217.242*
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	5.121.004.537	4.668.928.405
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**		**72.641.834.403**	**54.081.820.341**
11.	Thu nhập khác	31	22	7.020.000	-
12.	Chi phí khác	32	23	862.552	53.212.185
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**		**6.157.448**	**(53.212.185)**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**		**72.647.991.851**	**54.028.608.156**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	3.735.962.080	2.744.612.161
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**60**		**68.912.029.771**	**51.283.995.995**
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	6.061	4.383
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25	6.061	4.383

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Ngô Trung Dũng	Trần Đức Nhật	Trần Đức Nhật

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		116.616.115.636	107.700.114.112
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(18.859.223.548)	(13.736.548.664)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(10.756.869.014)	(10.089.851.209)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	(1.278.217.242)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	15	(5.594.176.144)	(2.944.474.677)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		10.507.408.510	8.650.725.214
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.282.671.979)	(19.435.691.943)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**67.630.583.461**	**68.866.055.591**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	12	(175.500.000)	(283.537.037)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20	751.528.009	183.697.920
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**576.028.009**	**(99.839.117)**
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(31.233.499.989)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	16,17	(76.061.237.000)	(48.533.301.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(76.061.237.000)**	**(79.766.800.989)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**		**(7.854.625.530)**	**(11.000.584.515)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	5	21.156.348.340	32.156.932.855
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	5	**13.301.722.810**	**21.156.348.340**

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Ngô Trung Dũng	Trần Đức Nhật	Trần Đức Nhật

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000027 ngày 11 tháng 02 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài Chính) Tỉnh Quảng Ngãi. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300322171) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 19/08/2022. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 19/06/2019 với mã chứng khoán là NTH.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất điện (thủy điện).

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: Phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc của hàng tồn kho: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.4 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc, thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 17
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

4.5 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp để có được quyền sử dụng đất hợp pháp.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao.

4.6 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là việc thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán tiền thuê dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được tạo ra.

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.9 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức, lợi nhuận trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.10 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Bộ Công thương ban hành hàng năm.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều niên độ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó. Theo đó, tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.11 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

4.12 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: Chi phí lãi vay và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.13 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.14 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.15 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.16 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện thương phẩm. Giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025, Công ty áp dụng thuế suất 8% theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

  + Đối với dự án thủy điện:

  - Được hưởng thuế suất ưu đãi là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh. Năm 2012 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Nước Trong đi vào hoạt động, do vậy Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% từ năm 2012 đến năm 2026.
  - Được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi dự án có phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Năm 2015 là năm đầu tiên dự án phát sinh thu nhập chịu thuế. Theo đó, dự án được miễn thuế từ năm 2015 đến năm 2018 và giảm 50% thuế TNDN phải nộp từ năm 2019 đến năm 2027.

  + Đối với các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất 20%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đơn vị tính: VND

5. Tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt	374.923.719	258.327.268
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	926.799.091	15.398.021.072
Cộng	**1.301.722.810**	**15.656.348.340**

6. Các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng	6.500.000.000	5.500.000.000
Tiền gửi kỳ hạn 3 tháng	5.500.000.000	-
Cộng	**12.000.000.000**	**5.500.000.000**

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	30.375.670.877	15.675.933.930
Cộng	**30.375.670.877**	**15.675.933.930**

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt	14.000.000	12.500.000
Công ty TNHH Công nghệ môi trường Quảng Ngãi	-	139.319.627
Cộng	**14.000.000**	**151.819.627**

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025	01/01/2025
Tạm ứng	25.468.501	28.448.616
Cộng	**25.468.501**	**28.448.616**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	193.153.268	-	144.069.834	-
Công cụ, dụng cụ	616.046.062	-	583.900.273	-
Cộng	**809.199.330**	**-**	**727.970.107**	**-**

- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2025.
- Không có hàng tồn kho mất phẩm chất tại ngày 31/12/2025.

11. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	11.521.781
Chi phí sửa chữa, bảo hiểm	9.160.803	-
Các khoản khác	27.248.779	115.659.814
Cộng	**36.409.582**	**127.181.595**

b. Dài hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí kiểm nghiệm, thí nghiệm định kỳ	354.753.240	74.262.836
Chi phí sửa chữa	423.750.547	625.988.074
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	437.612.588	508.234.169
Chi phí cấp phép khai thác, sử dụng mặt nước	230.601.820	269.035.456
Các khoản khác	285.893.795	451.603.332
Cộng	**1.732.611.990**	**1.929.123.867**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	127.597.945.414	170.474.614.849	97.356.144.224	340.856.945	395.769.561.432
Đ/tư XDCB h/thành	-	175.500.000	-	-	175.500.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	**127.597.945.414**	**170.650.114.849**	**97.356.144.224**	**340.856.945**	**395.945.061.432**
Khấu hao					
Số đầu năm	68.245.926.420	105.008.850.430	58.389.560.956	125.055.324	231.769.393.130
Khấu hao trong năm	5.773.827.419	8.377.432.199	4.979.003.328	41.083.332	19.171.346.278
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	**74.019.753.839**	**113.386.282.629**	**63.368.564.284**	**166.138.656**	**250.940.739.408**
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	59.352.018.994	65.465.764.419	38.966.583.268	215.801.621	164.000.168.302
Số cuối năm	**53.578.191.575**	**57.263.832.220**	**33.987.579.940**	**174.718.289**	**145.004.322.024**

- Không có TSCĐ hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp tại ngày 31/12/2025.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 8.756.916.721 đồng.

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	93.993.798	93.993.798
Mua trong năm	-	-
Số cuối năm	**93.993.798**	**93.993.798**
Khấu hao		
Số đầu năm	-	-
Khấu hao trong năm	-	-
Số cuối năm	**-**	**-**
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	93.993.798	93.993.798
Số cuối năm	**93.993.798**	**93.993.798**

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài tại Thửa đất số B5 - Khu đất IVB1 Nam Sông Trà Khúc, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, hiện là địa điểm văn phòng đại diện của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi	2.602.945.077	2.603.716.047
Quỹ Bảo vệ & Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi	821.349.936	819.615.096
Các đối tượng khác	20.831.808	3.741.566
Cộng	**3.445.126.821**	**3.427.072.709**

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế Giá trị gia tăng	1.087.744.411	9.713.268.852	9.699.702.159	1.101.311.104
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.743.748.980	3.735.962.080	5.594.176.144	885.534.916
Thuế thu nhập cá nhân	18.924.928	4.222.468.655	3.679.380.736	562.012.847
Thuế tài nguyên	1.258.526.637	12.258.006.521	12.188.344.994	1.328.188.164
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí và lệ phí	-	903.175.000	903.175.000	-
Cộng	**5.108.944.956**	**30.835.881.108**	**32.067.779.033**	**3.877.047.031**

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025	01/01/2025
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	973.575	973.575
Cổ tức phải trả	52.740.000	499.606.000
Cộng	**53.713.575**	**500.579.575**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2024	**108.020.530.000**	**15.041.374.974**	**54.730.913.337**	**177.792.818.311**
Tăng trong năm	-	2.564.199.800	51.283.995.995	53.848.195.795
Giảm trong năm	-	-	45.056.165.100	45.056.165.100
Số dư tại 31/12/2024	**108.020.530.000**	**17.605.574.774**	**60.958.744.232**	**186.584.849.006**
Số dư tại 01/01/2025	**108.020.530.000**	**17.605.574.774**	**60.958.744.232**	**186.584.849.006**
Tăng trong năm	-	3.445.601.489	68.912.029.771	72.357.631.260
Giảm trong năm	-	-	83.885.053.977	83.885.053.977
Số dư tại 31/12/2025	**108.020.530.000**	**21.051.176.263**	**45.985.720.026**	**175.057.426.289**

b. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.802.053	10.802.053
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.802.053	10.802.053
- Cổ phiếu phổ thông	*10.802.053*	*10.802.053*
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.802.053	10.802.053
- Cổ phiếu phổ thông	*10.802.053*	*10.802.053*
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	60.958.744.232	54.730.913.337
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	68.912.029.771	51.283.995.995
Phân phối lợi nhuận	83.885.053.977	45.056.165.100
Phân phối lợi nhuận năm trước	39.186.665.500	29.125.712.500
+ Trả cổ tức cho cổ đông	*37.807.185.500*	*27.005.132.500*
+ Trích thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành	*1.379.480.000*	*2.120.580.000*
- Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	44.698.388.477	15.930.452.600
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (5%)	*3.445.601.489*	*2.564.199.800*
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	*3.445.601.488*	*2.564.199.800*
+ Chia trả cổ tức	*37.807.185.500*	*10.802.053.000*
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	**45.985.720.026**	**60.958.744.232**

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2024 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Nghị quyết Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 11/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Cổ tức

Trả cổ tức năm 2024: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 26/04/2025 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền là 45% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 48.609.238.500 đồng). Theo đó, việc chi trả cổ tức thực hiện như sau:

- Trong năm 2024, Công ty đã tạm ứng cổ tức 10% vốn điều lệ (1 đợt) (tương ứng với số tiền 10.802.053.000 đồng);
- Chi trả cổ tức năm 2024 (đợt 2) bằng tiền (từ ngày 23/01/2025) là 10% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 10.802.053.000 đồng);
- Chi trả cổ tức năm 2024 (đợt 3) bằng tiền (từ ngày 27/03/2025) là 10% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 10.802.053.000 đồng);
- Chi trả cổ tức năm 2024 (đợt 4) bằng tiền (từ ngày 23/06/2025) là 15% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 16.203.079.500 đồng).

Tạm ứng cổ tức năm 2025: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua kế hoạch trả cổ tức là 35% vốn điều lệ. Trong năm 2025, Công ty tạm ứng cổ tức năm 2025 như sau:

- Tạm ứng cổ tức năm 2025 (đợt 1) bằng tiền là 10% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 10.802.053.000 đồng), đã chi trả từ ngày 21/08/2025;
- Tạm ứng cổ tức năm 2025 (đợt 2) bằng tiền là 15% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 16.203.079.500 đồng), đã chi trả từ ngày 23/10/2025;
- Tạm ứng cổ tức năm 2025 (đợt 3) bằng tiền là 10% vốn điều lệ (tương ứng với số tiền 10.802.053.000 đồng), đã chi trả từ ngày 25/12/2025.

18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu bán điện thương phẩm	131.196.039.181	107.295.470.192
Doanh thu chuyển nhượng chứng chỉ năng lượng tái tạo	119.813.402	336.181.094
Cộng	**131.315.852.583**	**107.631.651.286**

19. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn điện thương phẩm	54.280.578.971	47.786.383.218
Giá vốn từ chuyển nhượng chứng chỉ năng lượng tái tạo	23.962.681	-
Cộng	**54.304.541.652**	**47.786.383.218**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	751.528.009	183.697.920
Cộng	**751.528.009**	**183.697.920**

21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nhân viên quản lý	3.586.768.633	3.517.070.575
Chi phí đồ dùng văn phòng	36.204.775	29.037.954
Chi phí khấu hao TSCĐ	205.544.868	205.544.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	289.466.477	294.883.611
Chi phí bằng tiền khác	1.003.019.784	622.391.397
Cộng	**5.121.004.537**	**4.668.928.405**

22. Thu nhập khác

	Năm 2025	Năm 2024
Tiền thưởng	7.020.000	-
Cộng	**7.020.000**	**-**

23. Chi phí khác

	Năm 2025	Năm 2024
Tiền chậm nộp, vi phạm hành chính	862.552	53.212.185
Cộng	**862.552**	**53.212.185**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.647.991.851	54.028.608.156
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	775.154.294	846.371.449
- Điều chỉnh tăng (chi phí không được trừ)	*775.154.294*	*846.371.449*
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	73.423.146.145	54.874.979.605
- Thu nhập của hoạt động ưu đãi thuế	*73.327.295.424*	-
- Thu nhập của hoạt động không được ưu đãi thuế	*95.850.721*	*27.437.489.803*
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.685.534.916	2.743.748.980
- Của hoạt động ưu đãi thuế	*3.666.364.772*	*2.743.748.980*
- Của hoạt động không được ưu đãi thuế	*19.170.144*	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**3.735.962.080**	**2.744.612.161**
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	*3.685.534.916*	*2.743.748.980*
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	*50.427.164*	*863.181*

25. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.912.029.771	51.283.995.995
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(3.445.601.488)	(3.943.679.800)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành)	*3.445.601.488*	*3.943.679.800*
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	65.466.428.283	47.340.316.195
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	10.802.053	10.802.053
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	**6.061**	**4.383**

Lãi cơ bản, suy giảm năm 2025 được tính khi chưa giảm trừ số trích lập quỹ thưởng cho HĐQT và BKS. Số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào quyết định phê duyệt mức trích quỹ tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

26. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.305.859.862	9.250.726.011
Chi phí nhân công	7.916.222.502	7.683.973.388
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.171.346.278	19.513.878.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.309.161.451	3.736.998.346
Chi phí khác bằng tiền	14.722.956.096	12.269.735.477
Cộng	**59.425.546.189**	**52.455.311.623**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ thực tế hoạt động tại Công ty, Ban giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất điện thương phẩm và bộ phận địa lý là Việt Nam.

28. Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về giá.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, phụ tùng và dịch vụ từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty lựa chọn những nhà cung cấp uy tín, quan hệ kinh doanh lâu năm và luôn yêu cầu được cung cấp những biến động về giá kịp thời nhất. Với đặc điểm là chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động sản xuất của Công ty cộng với chính sách quản lý về giá như trên, Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc cho rằng rủi ro biến động về giá ngoài dự tính của Công ty ở mức rất thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Khách hàng chủ yếu của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Với đặc điểm kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,…

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	3.445.126.821	-	3.445.126.821
Phải trả khác	52.740.000	-	52.740.000
Cộng	**3.497.866.821**	**-**	**3.497.866.821**

01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	3.427.072.709	-	3.427.072.709
Phải trả khác	499.606.000	-	499.606.000
Cộng	**3.926.678.709**	**-**	**3.926.678.709**

Ban Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản và Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.301.722.810	-	13.301.722.810
Phải thu khách hàng	30.375.670.877	-	30.375.670.877
Cộng	**43.677.393.687**	**-**	**43.677.393.687**

01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.156.348.340	-	21.156.348.340
Phải thu khách hàng	15.675.933.930	-	15.675.933.930
Cộng	**36.832.282.270**	**-**	**36.832.282.270**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

			Năm 2025	Năm 2024
Ông Nguyễn Văn Cao	Chủ tịch HĐQT	Thưởng	450.000.000	425.250.000
		Lương chuyên trách	420.000.000	420.000.000
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên HĐQT	Thưởng	225.000.000	221.300.000
		Thù lao	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Phong Thành	Thành viên HĐQT	Thưởng	259.000.000	251.300.000
		Thù lao	168.000.000	168.000.000
Bà Võ Thị Vân Khanh	Thành viên HĐQT	Thưởng	225.000.000	221.300.000
		Thù lao	120.000.000	120.000.000
Ông Trần Minh Huy	Thành viên HĐQT	Thưởng	242.000.000	236.300.000
		Thù lao	144.000.000	144.000.000
Bà Huỳnh Thị Kim Cúc	Trưởng ban kiểm soát	Thưởng	278.500.000	258.950.000
		Lương chuyên trách	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Hữu Quang	Thành viên Ban kiểm soát	Thưởng	172.500.000	173.800.000
		Thù lao	60.000.000	60.000.000
Bà Hoàng Thị Thùy	Thành viên Ban kiểm soát	Thưởng	172.500.000	173.800.000
		Thù lao	60.000.000	60.000.000
Ông Ngô Trung Dũng	Giám đốc	Lương, thưởng	795.138.460	721.346.153
	Thư ký HĐQT	Thù lao	39.600.000	39.600.000
Ông Lê Văn Hưng	Phó Giám đốc	Lương, thưởng	597.150.000	557.225.000
Ông Trần Đức Nhật	Kế toán trưởng	Lương, thưởng	561.088.460	516.303.846

30. Cam kết thuê hoạt động

Theo Công văn số 2894/UBND-CNXD ngày 27/09/2007 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi và Hợp đồng thuê đất số 200/HĐTD ngày 30/12/2016 giữa Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi và Công ty thì Công ty đã thuê 12.622,6 m^2 đất tại xã Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng Nhà máy Thủy điện Nước Trong, cụ thể như sau:

- Thời hạn thuê: 49 năm kể từ ngày 11/10/2016 đến ngày 11/10/2065;
- Đơn giá thuê: 63 đồng/m^2/năm, đơn giá ổn định trong 5 năm kể từ ngày 11/10/2016;
- Phương thức nộp tiền: Nộp tiền hàng năm, mỗi năm nộp 2 kỳ.

Ngày 09/02/2017, Cục thuế Tỉnh Quảng Ngãi đã có Quyết định số 87/QĐ-CT về việc miễn tiền thuê đất từ ngày 20/01/2017 đến ngày 11/10/2065 cho Công ty.

31. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

32. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi AAC.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Ngô Trung Dũng	Trần Đức Nhật	Trần Đức Nhật

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /2026/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Thủy điện Nước Trong

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐQT ngày 05/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Nước Trong;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.
3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
4. Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Kết quả SXKD năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	91.488,18	132.074,40
2	Chi phí	Triệu đồng	50.190,30	59.426,41
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	41.297,89	72.647,99
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	2.106,89	3.735,96
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	39.190,99	68.912,03

- Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	**21.772,08**
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Triệu đồng	**68.912,03**
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2025 {(3)=(2)*10%}	Triệu đồng	6.891,20
	Trong đó:		
	*- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%*LNST)*	*Triệu đồng*	*3.445,60*
	*- Quỹ đầu tư phát triển (5%*LNST)*	*Triệu đồng*	*3.445,60*
4	**Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ {(4)=(1)+(2)-(3)}**	**Triệu đồng**	**83.792,91**
5	Thưởng vượt kế hoạch LNST năm 2025 cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty (10% * LNST vượt Kế hoạch) theo NQ.ĐHDCĐ thường niên năm 2025	Triệu đồng	2.972,10
6	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		50%
7	Số tiền cổ tức của năm 2025 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	54.010,27
8	**Lợi nhuận sau thuế còn lại {(8)=(4)-(5)-(7)}**	**Triệu đồng**	**26.810,54**

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để thanh toán cổ tức cho cổ đông.

5. Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2026.

- Kế hoạch SXKD năm 2026.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu	Triệu đồng	92.904,44
2	Chi phí	Triệu đồng	50.419,13
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	42.485,31
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	2.176,77
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	40.308,54

- Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2026.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	26.810,54
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	Triệu đồng	40.308,54
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2026 {(3)=(2)*10%}	Triệu đồng	4.030,85
	Trong đó:		
	*- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%*LNST)*	*Triệu đồng*	*2.015,43*
	*- Quỹ đầu tư phát triển (5%*LNST)*	*Triệu đồng*	*2.015,43*
4	**Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ {(4)=(1)+(2)-(3)}**	**Triệu đồng**	**63.088,23**
5	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		40%
6	Số tiền cổ tức của năm 2026 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	43.208,21
7	**Lợi nhuận sau thuế còn lại {(7)=(4)-(6)}**	**Triệu đồng**	**19.880,01**

Trường hợp năm 2026 lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, thống nhất thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng 10% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

6. Mức Lương/thù lao của HĐQT và BKS năm 2026:

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I- Hội đồng quản trị			
Chủ tịch HĐQT	Đồng	35.000.000	*Lương chuyên trách (Người đại diện pháp luật của Công ty)*
Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
Thành viên HĐQT – Tổ trưởng Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng	14.000.000	
Thành viên HĐQT – Thành viên	Đồng	12.000.000	

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
Tổ Kiểm toán nội bộ			
II- Ban kiểm soát			
Trưởng Ban kiểm soát	Đồng	15.000.000	*Lương chuyên trách*
Thành viên BKS	Đồng	5.000.000	

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Nguyễn Văn Cao

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07 /2026/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Thủy điện Nước Trong

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/09/2025 về việc Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐQT ngày 05/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Nước Trong;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty như sau:

- *Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:*

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
2	Truyền tải và phân phối điện	3513
3	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện -Xây lắp công trình điện và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV	4221
4	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4672
10	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
12	Đại lý lữ hành	7911

- *Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:*

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết; Sản xuất, kinh doanh mua và bán điện	3510
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện - Xây dựng công trình thủy lợi -Xây lắp công trình điện và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV	4220
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4290
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
8	Đại lý du lịch	7911
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê các loại thiết bị cơ giới	7730
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510

- Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của công ty do thay đổi địa giới hành chính:

+ Địa chỉ trước khi điều chỉnh: Thôn Nước Tang, Xã Sơn Bao, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

+ Địa chỉ sau khi điều chỉnh: Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

2. Bổ sung nội dung Mục **1** của Tờ trình này vào Điều lệ Công ty phù hợp theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Nguyễn Văn Cao

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
"V/v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán"

Kính gửi **: Đại hội đồng cổ đông CTCP Thủy điện Nước Trong**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong;

Ban Kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của công ty như sau:

I. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2026;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và kế hoạch kiểm toán;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

II. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÁC ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của công ty năm 2026 gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của công ty năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Huỳnh Thị Kim Cúc

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN
(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong

Họ tên cổ đông: .....

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*: .....

CCCD/CC/CNĐKDN số: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: ..... Cổ phần.

Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp:

1. XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI: ☐

2. ỦY QUYỀN CHO CÁ NHÂN/TỔ CHỨC DƯỚI ĐÂY: ☐

Ủy quyền cho Ông/Bà: .....

CCCD/CC/CNĐKDN số: ..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần ủy quyền: ..... cổ phần.

Hoặc:

Ủy quyền cho một trong các Ông/Bà có tên dưới đây:

☐ Ông Nguyễn Văn Cao - Chủ tịch HĐQT
☐ Ông Nguyễn Đình Thọ - Thành viên HĐQT
☐ Bà Võ Thụy Vân Khanh - Thành viên HĐQT
☐ Ông Trần Minh Huy - Thành viên HĐQT
☐ Ông Phạm Phong Thành - Thành viên độc lập HĐQT
☐ Ông Ngô Trung Dũng - Giám đốc Công ty

Số cổ phần ủy quyền: ..... cổ phần.

Nội dung ủy quyền:

- Người nhận ủy quyền được thay mặt cho Người ủy quyền tham dự và biểu quyết đối với các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện công việc được ủy quyền.
- Người nhận ủy quyền gửi văn bản này cho Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp.
- Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty CP Thủy điện Nước Trong và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Lưu ý:

- *Cổ đông/Người được ủy quyền phải mang theo CCCD/CC/CNĐKDN khi đi dự họp.*
- *Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là bản chính và có chữ ký sống của hai bên, được lập theo mẫu của Công ty CP Thủy điện Nước Trong phát hành. Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP Thủy điện Nước Trong.*

Ngày .... tháng .... năm 2026

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG
NUOC TRONG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
Nuoc Tang Village, Son Ha Commune, Quang Ngai Province
Website: http://www.thuydiennuoctrong.com.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

THẺ BIỂU QUYẾT
VOTING CARDS

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT
NUMBER OF VOTING SHARES

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền *(Full name of shareholder /Authorized representative)*:.....

- Số cổ phần sở hữu/*Number of shares owned* :..... cổ phần/*share*
- Số cổ phần được ủy quyền/*Number of authorized shares* :..... cổ phần/*share*

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG
NUOC TRONG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Thôn Nước Tang, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
Nuoc Tang Village, Son Ha Commune, Quang Ngai Province
Website: http://www.thuydiennuoctrong.com.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

PHIẾU BIỂU QUYẾT/*VOTING BALLOT*

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền*(Full name of shareholder/Authorized representative)*:

.....

Số cổ phần được quyền biểu quyết/*Number of voting shares* : ..... **cổ phần**/*share*
- Số cổ phần sở hữu/*Number of shares owned* : ..... cổ phần/*share*
- Số cổ phần được ủy quyền/*Number of authorized shares* : ..... cổ phần/*share*

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA (Đánh dấu "X" vào ô lựa chọn)
APPROVED VOTING CONTENTS (Mark "X" in the selection box)

Chọn tán thành tất cả các nội dung biểu quyết (Đánh dấu vào đây) ☐
Select to approve all voting contents (Check here)

STT *No.*	**Nội dung**/*Content*	**Tán thành**/ *Approve*	**Không tán thành**/ *Disapprove*	**Không có ý kiến**/*No opinion*
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025/ *Approval of the 2025 Board of Directors Report.*	☐	☐	☐
2	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025/ *Approval of the 2025 Supervisory Board Report.*	☐	☐	☐
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán/ *Approval of Audited Financial Statements for 2025*	☐	☐	☐
4	Thông qua Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025/ *Approval of Business Production Results and Profit Distribution Plan for 2025.*	☐	☐	☐
5	Thông qua Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026/ *Approved the Production and Business Plan and Profit Distribution Plan for 2026*	☐	☐	☐
6	Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026/ *Approving the Selection of Auditing Unit for the 2026 Financial Statements.*	☐	☐	☐
7	Thông qua Mức lương/thù lao của HĐQT và BKS năm 2026 *(Approval of the 2026 Salary/Remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board)*	☐	☐	☐
8	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty/ *Changes to the company's business registration details.*	☐	☐	☐

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER/AUTHORIZED PERSON
(Ký, ghi rõ họ tên/ Sign, full name)

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Nước Trong;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong số …/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày …/04/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.
3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
4. Kết quả SXKD và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Kết quả SXKD năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025
1	Doanh thu	Triệu đồng	
2	Chi phí	Triệu đồng	
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	

- Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Triệu đồng	
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2025 {(3)=(2)*10%}	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	*- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%*LNST)*	*Triệu đồng*	
	*- Quỹ đầu tư phát triển (5%*LNST)*	*Triệu đồng*	
4	**Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ {(4)=(1)+(2)-(3)}**	**Triệu đồng**	
5	Thưởng vượt kế hoạch LNST năm 2025 cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty (10% * LNST vượt Kế hoạch) theo NQ.ĐHDCĐ thường niên năm 2025	Triệu đồng	
6	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		
7	Số tiền cổ tức của năm 2025 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	
8	**Lợi nhuận sau thuế còn lại {(8)=(4)-(5)-(7)}**	**Triệu đồng**	

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để thanh toán cổ tức cho cổ đông.

5. Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2026.

- Kế hoạch SXKD năm 2026.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu	Triệu đồng	
2	Chi phí	Triệu đồng	
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	

- Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2026.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2026	Triệu đồng	
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2026 {(3)=(2)*10%}	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	*- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%*LNST)*	*Triệu đồng*	
	*- Quỹ đầu tư phát triển (5%*LNST)*	*Triệu đồng*	
4	**Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ {(4)=(1)+(2)-(3)}**	**Triệu đồng**	
5	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		
6	Số tiền cổ tức của năm 2026 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	
7	**Lợi nhuận sau thuế còn lại {(7)=(4)-(6)}**	**Triệu đồng**	

Trường hợp năm 2026 lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, thống nhất thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng …% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 và Báo cáo tài chính năm 2026 là 01 trong các đơn vị Kiểm toán độc lập sau:
   - Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
   - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
   - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

7. Mức Lương/thù lao của HĐQT và BKS năm 2026:

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I- Hội đồng quản trị			
Chủ tịch HĐQT	Đồng		*Lương chuyên trách (Người đại diện pháp*

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
			luật của Công ty)
Thành viên HĐQT	Đồng		
Thành viên HĐQT – Tổ trưởng Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng		
Thành viên HĐQT – Thành viên Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng		
II- Ban kiểm soát			
Trưởng Ban kiểm soát	Đồng		*Lương chuyên trách*
Thành viên BKS	Đồng		

Điều 2: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty CP Thủy điện Nước Trong chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- *HĐQT, BKS, BGĐ;*
- *HNX, Website Cty;*
- *Lưu: VT.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Cao

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /2026/NQ-ĐHĐCĐ	*Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Nước Trong;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện Nước Trong số …/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày …/04/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong thông qua các nội dung sau:

1. Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty:

- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
2	Truyền tải và phân phối điện	3513
3	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện -Xây lắp công trình điện và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV	4221
4	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4672
10	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
12	Đại lý lữ hành	7911

- Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết; Sản xuất, kinh doanh mua và bán điện	3510
2	Xây dựng công trình công ích	4220

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
	Chi tiết: Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện - Xây dựng công trình thủy lợi -Xây lắp công trình điện và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV	
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4290
5	Xây dựng nhà các loại	4100
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
8	Đại lý du lịch	7911
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê các loại thiết bị cơ giới	7730
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510

- Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của công ty do thay đổi địa giới hành chính:

+ Địa chỉ trước khi điều chỉnh: Thôn Nước Tang, Xã Sơn Bao, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

+ Địa chỉ sau khi điều chỉnh: Thôn Nước Tang, Xã Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

2. Bổ sung các nội dung thay đổi đăng ký kinh doanh này vào Điều lệ Công ty phù hợp theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

Điều 2: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty CP Thủy điện Nước Trong chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- HNX, Website Cty;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Cao